TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-02-2023
V/v "tranh chấp HNGĐ về ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;

2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Lệ X, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Vương Minh T, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Bà X có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Võ Thị Lệ X trình bày:

Bà và ông T tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào năm 2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, ông T không chăm lo cho gia đình mà thường xuyên uống rượu, kiếm chuyện la mắng bà vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mặc dù bà đã khuyên can nhiều lần nhưng ông T không thay đổi tính tình. Vợ chồng ly thân từ tháng 9/2020 đến nay, không hàn gắn được. Nay thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu ly hôn với ông Vương Minh T.

Về con chung: Bà và ông T có 03 con chung là Vương Võ Quốc K, sinh ngày 07/7/2003; Vương Võ Bình P, sinh ngày 03/8/2005 và Vương Tiến P, sinh ngày 18/9/2015, hiện đang sống với bà, ngoài ra không còn con chung nào khác. Khi ly hôn thì bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu P và cháu P, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu K đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên bà không yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông T không có nợ chung.

Bị đơn ông Vương Minh T đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có bảng khai, cũng không trình bày lời khai theo yêu cầu của Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông T theo đúng quy định.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tống đạt văn bản tố tụng và việc tuân thủ quy định pháp luật của nguyên đơn, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết, nguyên đơn bà X có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là ông T không chấp hành theo quy định, được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông, bà là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ các Điều 56, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Lệ X với ông Vương Minh T.

Về con chung: Giao cháu Vương Võ Bình P, sinh ngày 03/8/2005 và Vương Tiến P, sinh ngày 18/9/2015 cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng; ghi nhận bà X không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Vương Võ Quốc K, sinh ngày 07/7/2003 đã thành niên, tự lao động sinh sống được, bà X không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà X trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà Võ Thị Lệ X phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà X có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T, có địa chỉ cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại Điều 28, 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, bà X có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T được triệp tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà X và ông T.

[2] Về hôn nhân: Bà X và ông T kết hôn vào năm 2004, được UBND xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 19 ngày 11/6/2004 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống bà X và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, ông T không chăm lo gia đình, thường xuyên uống rượu nên vợ chồng hay cãi vã; ly thân từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay, vợ chồng không hàn gắn, đoàn tụ được nên bà X có đơn xin ly hôn.

Qua kết quả xác minh tại địa phương thấy rằng vợ chồng ông T, bà X sống với nhau có nhiều mâu thuẫn do ông T thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho gia đình và từ tháng 9/2020 cho đến nay vợ chồng không còn sống chung nhà. Quá trình làm việc, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên hòa giải nhiều

lần nhưng ông T không tham gia cho thấy ông không có ý muốn hàn gắn, đoàn tụ gia đình, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu ly hôn của bà X đối với ông T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà X và ông T có 03 con chung là Vương Võ Quốc K, sinh ngày 07/7/2003; Vương Võ Bình P, sinh ngày 03/8/2005 và Vương Tiến P, sinh ngày 18/9/2015, hiện đang sống với bà X. Xét thấy, trong thời gian hai vợ chồng ly thân, bà X đã nuôi con tốt, bảo đảm nhu cầu vật chất, tinh thần cho con; đồng thời nguyện vọng của cháu P và cháu P là được sống với mẹ nên xét thấy tiếp tục giao cháu P và cháu P cho bà X nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận bà X không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, bà X và thành viên gia đình không được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Riêng cháu Vương Võ Quốc K, sinh ngày 07/7/2003 đã thành niên, tự lao động sinh sống được, bà X không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà X không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Võ Thị Lệ X phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Lệ X với ông Vương Minh T. Bà X được ly hôn với ông T.

2. Về con chung: Bà Võ Thị Lệ X và ông Vương Minh T có 03 con chung tên Vương Võ Quốc K, sinh ngày 07/7/2003; Vương Võ Bình P, sinh ngày 03/8/2005 và Vương Tiến P, sinh ngày 18/9/2015. Ly hôn, giao cháu P và cháu P cho bà X tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận bà X không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, bà X và thành viên gia đình không được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Riêng cháu Vương Võ Quốc K, sinh ngày 07/7/2003 đã thành niên, tự lao động sinh sống được, bà X không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Lệ X trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Lệ X phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0022816 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bà Võ Thị Lệ X và ông Vương Minh T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã Long Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thúy An